

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7260/VPCP-KSTT
V/v tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến
nộp từ Cổng DVCQG trong tháng
7/2025

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố
trực thuộc trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số¹, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ², 34/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tổ chức thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và đóng giao diện Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Tính từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 7 năm 2025, tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến từ Cổng Dịch vụ công quốc gia của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là 1.777.005 hồ sơ. Tuy nhiên, qua theo dõi, vẫn còn 37.731 hồ sơ trực tuyến chậm được tiếp nhận và 87.939 hồ sơ đang xử lý quá hạn.

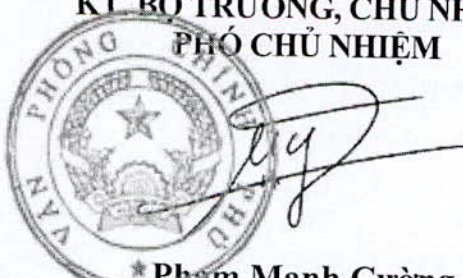
Để tiếp tục nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ trân trọng đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, kiểm tra, xử lý dứt điểm các hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng Dịch vụ công quốc gia chậm được tiếp nhận và quá hạn đang xử lý (*Phụ lục kèm theo*).

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo của Đồng chí./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, PTTg Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- VPCP: BTCN, PCN Phạm Mạnh Cường, Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (2).

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



***Phạm Mạnh Cường**

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo số 19-TB/TGV ngày 19/5/2025 kết luận cuộc họp của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 08/5/2025 của Chính phủ.



Phụ lục

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT
HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRỰC TUYẾN NỘP TỪ CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA**
(Kèm theo Công văn số /VPCP-KSTT ngày tháng năm 2025 của Văn phòng Chính phủ)

Kết quả tính từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

STT	Tên tỉnh, thành phố	Tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết	Tổng số hồ sơ xử lý đúng hạn	Tổng số hồ sơ chậm được tiếp nhận ¹	Tổng số hồ sơ giải quyết quá hạn đang xử lý (đối với hồ sơ tiếp nhận trong tháng 7/2025)
1	UBND Thành phố Cần Thơ	47.345	40.528	182	953
2	UBND Thành phố Đà Nẵng	44.170	25.399	1.864	4,018
3	UBND Thành phố Hà Nội	38.792	17.616	8.025	8,571
4	UBND Thành phố Hải Phòng	79.979	58.194	1.509	7,623
5	UBND Thành phố Hồ Chí Minh	205.752	167.514	6.517	8,496
6	UBND Thành phố Huế	22.628	17.458	320	2,076
7	UBND tỉnh An Giang	46.501	35.842	474	1,913
8	UBND tỉnh Bắc Ninh	82.101	50.974	1.365	150

¹ Điều 17, Điều 18 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Nếu quá 01 ngày làm việc mà hồ sơ trực tuyến không được tiếp nhận thì được tính là chậm được tiếp nhận theo quy định.

9	UBND tỉnh Cà Mau	58.241	42.806	292	1,948
10	UBND tỉnh Cao Bằng	9.164	7.815	51	307
11	UBND tỉnh Đắk Lắk	73.357	56.474	707	2,619
12	UBND tỉnh Điện Biên	7.466	6.930	56	16
13	UBND tỉnh Đồng Nai	105.137	82.689	1.165	2,664
14	UBND tỉnh Đồng Tháp	60.484	48.959	408	1,558
15	UBND tỉnh Gia Lai	73.602	59.601	794	1,448
16	UBND tỉnh Hà Tĩnh	44.350	36.750	291	1,245
17	UBND tỉnh Hưng Yên	55.017	46.674	1.275	689
18	UBND tỉnh Khánh Hòa	39.447	27.323	771	1,582
19	UBND tỉnh Lai Châu	5.902	5.336	42	268
20	UBND tỉnh Lâm Đồng	74.061	57.268	883	2,591
21	UBND tỉnh Lạng Sơn	13.234	8.742	-	398
22	UBND tỉnh Lào Cai	28.514	23.836	3.866	356
23	UBND tỉnh Nghệ An	60.846	46.033	663	3,078
24	UBND tỉnh Ninh Bình	52.095	43.875	1.051	1,006
25	UBND tỉnh Phú Thọ	88.017	72.852	1.077	1,313
26	UBND tỉnh Quảng Ngãi	34.238	27.830	216	625
27	UBND tỉnh Quảng Ninh	41.921	28.140	754	4,951
28	UBND tỉnh Quảng Trị	21.390	19.388	17	97
29	UBND tỉnh Sơn La	11.919	10.890	144	55
30	UBND tỉnh Tây Ninh	48.128	29.914	919	4,385
31	UBND tỉnh Thái Nguyên	17.467	15.461	410	341

32	UBND tỉnh Thanh Hóa	118.069	76.326	310	19,259
33	UBND tỉnh Tuyên Quang	27.244	24.172	29	147
34	UBND tỉnh Vĩnh Long	40.427	32.803	1.284	1,193
Tổng số		1.777.005	1.352.412	37.731	87.939

(Xin vui lòng truy cập trong quản trị của Cổng DVCQG <http://quantri.dichvucong.gov.vn> để được hỗ trợ xuất danh sách chi tiết hồ sơ chậm được tiếp nhận và quá hạn đang xử lý).